TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 7 - 2023
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Nhì.

Ông Trần Huy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Danh Thị Sa Th**; Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Lâm Thanh D**; Sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp G, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Danh Thị Sa Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Danh Thị Sa Th và ông Lâm Thanh D tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2001, nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 193 ngày 23/8/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông D thường xuyên dùng bạo lực gia đình với bà Th. Bà Th và ông D sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông D không còn, nên bà Th yêu cầu ly hôn với ông D; Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Th và ông D có 02 người con chung là Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 và Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007. Hiện nay, cháu Lâm Thanh V đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân, còn cháu Lâm Thanh T đang sống với bà Th. Bà Th yêu cầu được nuôi con chung là Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 đến khi thành niên, không yêu cầu ông Lâm Thanh D phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân được, nên bà Th không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống bà Th và ông D không có tài sản chung và không có nợ chung, nên bà Th không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Lâm Thanh D cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Th; Về con chung: Trong thời gian chung sống ông D và bà Th có 02 người con chung là Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 và Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007. Hiện nay, cháu Lâm Thanh V đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân, còn cháu Lâm Thanh T đang sống với bà Th. Ông D thống nhất giao con chung là Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 cho bà Th nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân được, nên ông D không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên ông D không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Xử giao cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 cho bà Th nuôi dưỡng đến khi thành niên; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn bà Danh Thị Sa Th đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Danh Thị Sa Th và ông Lâm Thanh D là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ năm 2021, hai bên đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay ông bà không có gặp nhau để bàn bạc về việc hôn nhân của ông bà nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th yêu cầu được ly hôn với ông D, tại phiên tòa ông D cũng thống nhất theo yêu cầu của bà Th, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Th. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Th được ly hôn với ông D.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Th và ông D có 02 người con chung là Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 và Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007. Hiện nay, cháu Lâm Thanh V đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân, còn cháu Lâm Thanh T đang sống với bà Th. Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th yêu cầu được nuôi con chung tên là Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Còn Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân được, nên bà Th không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa ông D cũng thống nhất giao con chung là Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 cho bà Th nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân được, nên ông D không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Th và ông D đã thỏa thuận được việc nuôi con. Do đó, cần xử giao cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên. Do bà Th không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con, nên ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông D, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân được, nên bà Th và ông D không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông D không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Ông D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Sa Th.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Danh Thị Sa Th được ly hôn với ông Lâm Thanh D.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 19/8/2007 cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông D, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Lâm Thanh V, sinh ngày 26/11/2002 đã thành niên và tự lao động nuôi sống bản thân được, nên bà Th và ông D không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông D không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Danh Thị Sa Th phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình, nhưng bà Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006692 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Lâm Thanh D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lâm Thanh D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bà Danh Thị Sa Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên